

VỀ CÂY DUNG THỤ TRONG SỰ TÍCH TỨ PHÁP

(Một cây lộc đầu Xuân Việt cổ)

NGUYỄN HỮU TOÀN*

1 - Đầu năm của nhiều cư dân Đông Nam Á - khoảng cuối tháng Ba, đầu tháng Tư (Âm lịch), thường gắn với lễ đón mùa mưa, mùa của sinh sôi. Ở nước ta, những lễ hội diễn ra vào thời gian này đã được nhiều nhà nghiên cứu ngỡ rằng đó là ảnh xạ gắn với lễ đón năm mới của một thời xa xôi, cùng chung dòng chảy văn hoá với cư dân quanh vùng. Vì thế, có thể tạm coi *Dung thụ* trong sự tích Tứ Pháp ở vùng Dâu như một cây thiêng của ngày xuân Việt cổ.

Vùng Dâu - "đất sinh" cây "dung thụ" ấy, nay thuộc huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, là một trong những trung tâm Phật giáo lớn, được hình thành sớm nhất ở nước ta từ những thế kỷ đầu Công nguyên. Sự ra đời của Trung tâm Phật giáo này là kết quả của quá trình tiếp biến giữa văn hoá Việt bản địa với Phật giáo du nhập từ Ấn Độ. Phản ánh quá trình hình thành, phát triển của trung tâm Phật giáo Dâu, ngoài những ghi chép của sử sách, là những truyền thuyết, cùng các tư liệu khác thuộc lĩnh vực văn hoá dân gian, mà tiêu biểu là *Sự tích Tứ pháp chùa Dâu* - được lưu truyền trong vùng và được "cố định" tại văn bản "*Cổ Châu Phật bản hạnh*".

Sự tích Tứ Pháp chùa Dâu/Cổ châu Phật bản hạnh có thể được xem như một chuyện kể, bằng văn vần, chi tiết và đầy đủ nhất, về sự ra đời trung tâm Phật giáo Dâu. Tuy nhiên, do đây là một câu chuyện dân gian, lại được lưu truyền qua hàng ngàn năm, nên nhiều vấn đề lịch sử, văn hoá được phản ánh qua những chi tiết trong câu chuyện này, cho đến nay, vẫn chưa được sáng tỏ. Mà việc nghiên cứu văn bản này lại hầu như chưa được quan tâm. Do đấy, như một sự khởi

đầu, ở đây, chúng tôi muốn thử tập trung giải mã một chi tiết nhỏ thuộc sự tích Tứ Pháp, với hy vọng sẽ nhận được nhiều góp ý, để từ đó tiếp tục nghiên cứu câu chuyện này, nhằm mở thêm một ngã đường tìm về cội nguồn lịch sử, văn hoá Trung tâm Phật giáo Dâu.

Đó là hình ảnh cây *dung thụ*².

2 - Sự tích Tứ Pháp là chuyện kể về việc một nhà sư Ấn Độ, có tên Khâu Đà La, sang Giao Châu, ở tại vùng Dâu, truyền đạo; cô gái Việt là Man Nương theo thầy học đạo; dẫn tới sự ra đời Phật Tứ Pháp ở vùng Dâu: Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện. Đó là một câu chuyện dài. Phần chuyện liên quan đến Cây Dung thụ³ là phần mở đầu, có thể tóm lược như sau:

Vào khoảng thời Hán Linh đế (nửa cuối thế kỷ II), có nhà sư Ấn Độ, tên là Khâu Đà La, sang truyền đạo ở vùng Dâu:

"Rừng xanh gọi chốn Mả Mang
Gần miền Thạch Thất, cạnh nàng non tiên
Có thầy ở mái Tây Thiên
Luyện đạo tu thiên, hiệu Khâu Đà La
Lập am dưới cội cây đa
Trụ trì cảnh ấy, nhật đà tụng kinh".

Bấy giờ, ở làng Mãn Xá (làng Mèn, nay thuộc xã Hà Mãn, huyện Thuận Thành), ông bà Tu Định có cô con gái là Man Nương. Vì rất khâm phục pháp thuật của nhà sư Khâu Đà La, nên khi Man Nương 12 tuổi, ông bà Tu Định đã cho theo nhà sư để học đạo:

"Nên mười hai tuổi khôn thay
Chuyên học cùng thầy, dĩ tâm truyền tâm".
Một hôm, khi sư Khâu Đà La đi vắng, Man

* CỤC DI SẢN VĂN HOÁ

Nương ở nhà, vì mệt quá, đã nằm ngủ ngay giữa "khê trung". Lúc trở về, Khâu Đà La đã bước qua người Man Nương. Lạ thay, từ đó Man Nương mang thai:

"Uy thiêng triệu khí bụi trời

Tự nhiên cảm động hoài thai tâm trường".

Sau cuộc hôn phối thiêng này 14 tháng, đúng ngày mồng tám tháng tư (Âm lịch), Man Nương sinh hạ một bé gái. Theo lời cha, Man Nương đã đưa con đến gặp Khâu Đà La. Đà La liền bế đứa bé rồi hướng về những cây cổ thụ quanh đó mà khẩn rằng:

"Rao chủ mộc thụ đầu đầu

Có lòng yêu, sẽ vì nhau sự này

Nhân duyên Phật tử đến đây

Sẽ phó cho rày, dưỡng dục tiểu nhi".

Ngay sau đó, hai cành của một cây dung thụ liền "thốc mủ", ấm đứa bé vào lòng. Đến năm Giáp Tý(?), vào một đêm đầu xuân, trời bỗng nổi trận gió lớn, cây dung thụ bị đổ, đã theo dòng Thiên Đức (sông Dâu) mà trôi về trước cửa thành Luy Lâu. Từ cây dung thụ, khí thơm toả ra như hương trầm, âm thanh cất lên rì rầm như tiếng nhạc ca:

"Ngõ như mùi khí hương trầm,

Giờ lâu mắng tiếng rầm rầm nhạc ca"

Lúc đó, thái thú Sĩ Nhiếp đang ở tại Luy Lâu, đã sai quân lính ra định kéo cây dung thụ lên để dựng điện Kính Thiên, nhưng không tài nào kéo được. Đến khi Man Nương ra bến sông - nơi cây dung thụ dừng lại, để rửa tay, thì cây bỗng nhiên chuyển động như "con mừng thấy mẹ". Man Nương bèn dùng dải yếm buộc lấy cây, kéo lên bờ dễ dàng.

Cây dung thụ ấy đã được Sĩ Nhiếp, theo mộng báo, cho người xẻ ra để tạc tượng Phật Tứ Pháp: Pháp Vân (Bà Mây, chị cả), Pháp Vũ (Bà mưa, chị hai), Pháp Lôi (Bà Sấm/Sét, chị ba), Pháp Điện (Bà Chớp, em út). Mọi việc diễn ra thuận lợi. Song, khi tổ chức rước Tứ pháp về các chùa, thì chỉ rước được Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện, còn riêng Pháp Vân thì không sao kiệu nổi. Truy tìm nguyên nhân, mới hay rằng, khi thợ xẻ cây dung thụ, gặp hòn đá nằm trong thân cây, họ đã ném xuống sông. Từ hòn đá ấy toả ra "hào quang sáng khắp giữa dòng ghê thay". Mọi người theo lệnh đi tìm vớt hòn đá đó, nhưng không được. Lại đến khi Man Nương bơi thuyền đến đó và cầu khẩn:

"Tôi xin khẩn nguyện một giây,

Phải nhân duyên ấy, Bụi này hiện lên"

Thì hòn đá ấy mới "hiện lên vào lòng" Man Nương. Hòn đá thiêng ấy chính là Phật Thạch Quang, hoá thân của người con gái Man Nương.

Kể từ đó, trung tâm Phật giáo Dâu được thành hình, với hệ thống các chùa thờ Phật Mẫu Man Nương (chùa Tổ) và bốn chùa thờ Tứ Pháp. Phật Thạch Quang được thờ ở chùa Dâu, cùng với Bà Dâu - Pháp Vân:

"Bốn chùa Sĩ Vương dựng làm

Trung trùng điện các tượng vàng tốt thay

Người ta hội họp rỗng mây

Đôi bên phố xá xem tày cảnh tiên

Khai quang khánh tán mãn viên

Đặt làm lệ hội Tràng Yên thuở này"⁴.

3 - Những tình tiết trong phần đầu câu chuyện sự tích Tứ Pháp, vừa được tóm lược trên đây, đã gợi trong chúng tôi hướng suy nghĩ, coi như một số giả thiết làm việc, về hình ảnh cây dung thụ.

3.1 - Những tình tiết liên quan đến cây dung thụ, dù được gọi là cây đa, hay gọi chung là "chư mộc thụ" (các cây cổ thụ), thì đều gợi lên hình ảnh một dạng cây tô tem. Trong bài viết "Về cây chu đồng trong thần thoại Mường và tô tem cây trong tín ngưỡng của một số dân tộc ở nước ta", GS. Phan Hữu Dật đã nhận thấy "tư cách cây tô tem" của cây chu đồng qua những tình tiết liên quan đến cây chu đồng trong thần thoại *Đẻ đất đẻ nước* của người Mường⁵. Chúng tôi nhận thấy cây dung thụ trong sự tích Tứ Pháp có nhiều nét tương tự:

- Cây dung thụ là (một) cây cổ thụ, ở nơi xa con người, trong chốn rừng thiêng "Rừng xanh gọi chốn Mả Mang".

- Cây dung thụ có *chất người*: Nghe được tiếng khẩn của sư Khâu Đà La, rồi mở lòng ôm đứa bé vào lòng; nghe theo và có tình cảm với Man Nương như con với mẹ.

- Cây dung thụ có hồn: Âm thanh từ cây rì rầm như tiếng nhạc ca, khí thơm từ cây toả ra như trầm hương; cây biết báo mộng cho Sĩ Nhiếp và luôn cảm nhận được mọi diễn biến quanh mình. Khi cây bị đổ rồi trôi về trước thành Luy Lâu, bao người xúm lại cũng không kéo lên bờ được, chỉ khi Man Nương (như người mẹ) mới đưa cây lên.

- Khi thợ xẻ đối xử với hòn đá/Thạch Quang - con của cây, không tốt (ném xuống sông), cây dung thụ (dù đã được cắt ra, tạc thành các pho tượng) liền tức giận/trả thù: Không cho kiệu Phật Pháp Vân (chị cả) về chùa. Chỉ khi Man Nương

"đón" được Thạch Quang vào lòng, mọi việc mới trôi chảy.

- Cây dung thụ mang lại điều tốt lành cho nhân dân vùng Dâu: Được tạc thành Tứ Pháp Phật - các Phật này vốn là các nữ thần nông nghiệp ở vùng Dâu, khi thành Phật vẫn luôn sẵn sàng mang lại những điều tốt lành (cầu là được mưa thuận gió hoà) cho cư dân nông nghiệp vùng Dâu.

Với nhiều tộc người ở nước ta, cây tô tem cũng xuất hiện khá nhiều⁶. Tương tự, khi nghiên cứu các tộc người ở Ôxtrâyliá, người ta cũng nhận thấy hiện tượng này: "Những thần thoại về các tổ tiên Tô tem gắn liền với những bộ phận riêng biệt của phong cảnh núi sông. Đối với người Ôxtrâyliá, đất đai của công xã chứa đầy những ký ức tôn giáo thần thoại. Mỗi một vách đá, một khe núi, một hồ nước, một cái cây đều hoặc gắn với hoạt động của một hồi, một đoạn thần thoại này khác, hoặc là dấu vết còn để lại trong ký ức về hồi đoạn đó"⁷.

3.2 - Cây dung thụ là cây thiêng, mang tư cách cây *thiên mệnh*, bởi cây không chỉ là trục nối giữa Trời Cha với Đất Mẹ, mà cây còn hút được sinh lực của Trời Cha để truyền vào Đất Mẹ, cho muôn loài sinh sôi. Cũng chính vì được "gửi" vào cây thiên mệnh, nên con gái của Man Nương đã được kết tụ thành một dạng linh hồn vũ trụ, để hoá thành Thạch Quang Phật, hay nói cách khác, Thạch Quang Phật chính là kết tụ của linh hồn/sinh lực vũ trụ.

3.3 - Man Nương là *con gái* của ông bà Tu Định, sau cuộc hôn phối thiêng với Khâu Đà La, đã được hiện hình như bà *Mẹ Xứ sở* gắn với một *đỉnh văn hoá* phát triển của dân tộc, kết quả là đẻ ra một người *con gái*, người con gái ấy được gửi vào cây Dung thụ, rồi thành *Thạch Quang Phật* (tượng Thạch Quang Phật tương tự hình một Linga), và từ *Một* cây dung thụ lại được tạc thành *Bốn tượng* Tứ Pháp (hoá thân của các nữ thần nông nghiệp)... Đây là những hình ảnh/biểu

tượng xoay quanh cây dung thụ, rất gần gũi, gần bó với tín ngưỡng phồn thực và tín ngưỡng của cư dân nông nghiệp thời cổ, mà việc thờ cúng các đối tượng này luôn gắn với mong cầu sự sinh sôi, phát triển của con người và muôn loài. X.A.Tôcarer đã nhận xét rất đúng rằng: "Những lễ nghi và tín ngưỡng dị tính không phải lúc nào cũng dễ tách biệt khỏi các hình thức tôn giáo, đặc biệt là tách rời sự thờ cúng các thần được mùa trong nông nghiệp"⁸. Như vậy, từ chuyện kể/hình ảnh về cây dung thụ trong sự tích Tứ Pháp, dường như nhiều "mảnh vỡ" từ những tín ngưỡng dân gian cổ xưa của cư dân Việt cổ cứ hiện lên lấp lánh, rất cần được tiếp tục khám phá./

N.H.T

Chú thích:

- 1 - *Cổ Châu Phật bản hạnh* kể lại sự tích Tứ pháp bằng thể thơ lục bát, được khắc ván in (chữ Hán Nôm) vào năm Cảnh Hưng thứ 13 đời Lê (1752) và đã được nhóm tác giả Nguyễn Quang Hồng, Lê Minh Hằng, Nguyễn Tá Nhí, Cung Văn Lược sưu tầm, biên soạn, xuất bản thành sách *Sự tích Đức Phật chùa Dâu*, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 1994.
- 2 - Cây dung thụ: "Dung thụ" là "cây dung" - nghĩa chữ Hán. Trong bài viết, để thuận theo cách gọi thông thường trong dân gian, nên vẫn để là "cây dung thụ" - chiết tự thì thừa chữ cây.
- 3 - Trong sự tích Tứ Pháp, cây Dung thụ thường được gọi là cây đa; trong ngôn ngữ hàng ngày, nhân dân trong vùng thường gọi là cây da (gia).
- 4 - Những đoạn dẫn sự tích trên đây đều trích từ *Cổ Châu Phật bản hạnh*.
- 5 - Phan Hữu Dật: "Cây Chu đồng trong thần thoại Mường và tô tem cây trong tín ngưỡng của một số dân tộc ở nước ta", trên *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4/2005, trang 37 - 44.
- 6 - X.A. Tôcarev: *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng*, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, 1994, tr. 84 - 85.
- 7 - X.A. Tôcarev, *Các hình thức tôn giáo sơ khai...*, sách đã dẫn, tr. 144
- 8 - Phan Hữu Dật, "Cây Chu đồng...", *Sách đã dẫn*.

SUMMARY: "DUNG THU" TREE IN "TU PHAP" LEGEND (NGUYEN HUU TOAN)

Dau Buddhist Centre is the oldest and biggest one in Vietnam, resulting from connection between Vietnamese local culture and Buddhism coming from India. "Tu Phap" legend closely relates to "Dung Thu" tree. This writing reminds the image of Totem tree, the belief of ancient Vietnamese agricultural inhabitants typical with "phon thuc" belief.